

HOÀN THIỆN CHÍNH SÁCH PHÁP LUẬT HÌNH SỰ VIỆT NAM ĐỐI VỚI HÀNH VI XÂM PHẠM DỮ LIỆU CÁ NHÂN

HÀ LÊ THỦY*

Tóm tắt: Cùng với sự phát triển không ngừng của khoa học công nghệ như hiện nay, các thông tin, dữ liệu riêng tư của các cá nhân hầu hết đều được lưu trữ và cập nhật trên hệ thống công nghệ thông tin. Điều này đã dẫn tới tình trạng đánh cắp dữ liệu cá nhân nhằm khai thác thông tin và trục lợi, gây tổn thất và ảnh hưởng lớn đến các cá nhân, tổ chức, xã hội và làm cản trở quá trình thực thi pháp luật về bảo vệ dữ liệu cá nhân ở Việt Nam hiện nay. Nhằm bảo vệ quyền riêng tư đối với dữ liệu cá nhân của các chủ thể trước mọi hành vi xâm hại, việc nghiên cứu và hoàn thiện chính sách pháp luật hình sự đối với hành vi xâm phạm dữ liệu cá nhân để pháp luật có tính khả thi và đi vào cuộc sống là điều cần thiết trong bối cảnh nền kinh tế số hiện nay.

Từ khóa: Chính sách pháp luật hình sự Việt Nam; dữ liệu cá nhân; hành vi xâm phạm dữ liệu cá nhân; công nghệ thông tin; kinh tế số

Ngày nhận bài: 08/05/2024; Biên tập xong: 22/05/2024; Duyệt đăng: 24/06/2024

COMPLETING VIETNAM'S CRIMINAL LAW POLICY ON PRIVATE DATA INFRINGEMENT

Abstract: Along with the currently continuous development of science and technology, most personal information and data are stored and updated in the information technology system. This leads to the theft of private data for exploiting information and profiteering, creating losses and having significant impacts on individuals, organizations and society, hindering the process of law enforcement on personal data protection in Vietnam nowadays. To protect the private rights for personal data from all infringements, researching and perfecting the criminal law policy on personal data infringement so that the law is feasible and come to life is a need in the practice of digital economy today.

Keywords: Vietnam's criminal law policy; personal data; personal data infringement; information technology; digital economy

Received: May 8th, 2024; **Editing completed:** May 22th, 2024; **Accepted for publication:** Jun 24th, 2024

1. Tổng quan

Bảo vệ cá nhân là vấn đề quan trọng đang được đặt ra trong nhiều cuộc nghị luận ở cấp độ quốc tế và cấp độ quốc gia. Bảo vệ dữ liệu cá nhân không còn là vấn đề bảo vệ quyền riêng tư của con người mà hiện nay còn được xem xét một cách rộng rãi hơn, bao gồm cả quyền tự do của cá nhân cần được tôn trọng, bảo vệ và không cho phép bất kì hành vi xâm hại nào đến những bí mật dữ liệu cá nhân riêng tư của một người¹. Bảo vệ dữ liệu cá nhân còn bao gồm cả việc không cho bất kì chủ thể nào sử dụng dữ liệu cá nhân của mình cho dù điều đó nhằm mục đích phát hiện và xử lý tội phạm. Bên cạnh đó, việc bảo vệ dữ liệu cá nhân không phải là trao quyền

định đoạt hoàn toàn cho chủ thể đối với thông tin cá nhân của mình được đưa vào sử dụng trong môi trường số². Bởi lẽ, điều này dễ dẫn đến việc trao quá nhiều quyền định đoạt cho chủ thể có thông tin và tạo ra gánh nặng cho chủ thể bảo vệ dữ liệu là các công ty, doanh nghiệp công nghệ số khi phải thực hiện việc bảo vệ tính toàn vẹn và chính xác của dữ liệu.

Trong các quan điểm hiện nay về bảo vệ dữ liệu cá nhân, nhiều công trình đã tiếp cận nghiên cứu dưới góc độ bảo vệ quyền riêng tư của cá nhân hoặc dưới góc độ bảo vệ thông tin

* Email: Thuyhl@hul.edu.vn

Tiến sĩ, Phó trưởng khoa Luật hình sự, Trường Đại học Luật, Đại học Huế

¹ Vũ Công Giao, Lê Trần Như Tuyên, "Bảo vệ quyền đối với dữ liệu cá nhân trong pháp luật quốc tế, pháp luật ở một số quốc gia và giá trị tham khảo cho Việt Nam", *Tạp chí Nghiên cứu Lập pháp*, số 09 (409)/2020.

² Dương Kim Thế Nguyên, Huỳnh Thiên Tú, Lê Thùy Khanh, Mai Nguyễn Dũng, *Cải cách pháp luật đáp ứng nhu cầu bảo vệ dữ liệu cá nhân trong chuyển đổi số*, Nxb. Thông tin và Truyền thông, Thành phố Hồ Chí Minh, 2021, tr.176.

của cá nhân. Tuy nhiên, kể từ khi Nghị định số 13/2023/NĐ-CP ngày 17/4/2023 của Chính phủ về bảo vệ dữ liệu cá nhân (Nghị định 13) ra đời đã đưa ra khái niệm dữ liệu cá nhân thì vấn đề bảo vệ dữ liệu cá nhân cần phải có sự thống nhất, ít nhất là thống nhất trong cách sử dụng thuật ngữ và nội hàm bên trong của nó. Hơn nữa, các văn bản trước đó có quy định về bảo vệ dữ liệu cá nhân cũng cần phải có sự điều chỉnh cho phù hợp không chỉ với văn bản chuyên ngành về bảo vệ dữ liệu cá nhân mà trong tương lai phải phù hợp với xu thế chung của thế giới để quyền của các cá nhân về những dữ liệu của họ được đảm bảo, đồng thời để việc xử lý các hành vi xâm phạm đến quyền được bảo vệ về dữ liệu cá nhân được hiệu quả.

2. Hành vi xâm phạm dữ liệu cá nhân theo pháp luật hình sự hiện hành và vấn đề xử lý hình sự

Bảo vệ dữ liệu cá nhân là vấn đề liên quan chặt chẽ tới quyền bảo vệ bí mật cá nhân đã được quy định trong Hiến pháp năm 2013. Việc xây dựng quy định của pháp luật về bảo vệ dữ liệu cá nhân trước hết là bảo vệ quyền bí mật cá nhân của con người đã được Hiến pháp ghi nhận. Hiện nay, văn bản pháp luật để điều chỉnh và xử lý đối với hành vi xâm phạm dữ liệu cá nhân đang được quy định trong các văn bản pháp luật khác nhau. Cụ thể là trong Luật An ninh mạng năm 2018 có quy định các hành vi gián điệp mạng; xâm phạm bí mật nhà nước, bí mật công tác, bí mật kinh doanh, bí mật cá nhân, bí mật gia đình và đời sống riêng tư trên không gian mạng tại Điều 17; hay hành vi sử dụng không gian mạng, công nghệ thông tin, phương tiện điện tử để vi phạm pháp luật về an ninh quốc gia, trật tự, an toàn xã hội tại Điều 18³. Bên cạnh đó, theo quy định tại khoản 5 Điều 2 Nghị định 13 thì bảo vệ dữ liệu cá nhân là hoạt động phòng ngừa, phát hiện, ngăn chặn, xử lý hành vi vi phạm liên quan đến dữ liệu cá nhân theo quy định của pháp luật. Trên cơ sở quy định của các văn bản pháp luật này, Luật Xử lý vi phạm hành chính năm 2012 và Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 (BLHS năm 2015) là hai văn bản quy định các biện pháp xử lý hành chính hoặc xử lý hình sự

đối với hành vi vi phạm liên quan đến dữ liệu cá nhân tùy theo mức độ vi phạm. Cũng theo Điều 21 Hiến pháp năm 2013, quyền riêng tư được chia làm hai nhóm: Quyền riêng tư đối với thông tin về đời sống riêng tư, bí mật gia đình, quyền riêng tư đối với thông tin liên lạc trong đời sống xã hội. Phù hợp với hai nhóm quyền này, BLHS năm 2015 đã quy định 02 hành vi phạm tội tương ứng, đó là Tội xâm phạm bí mật hoặc an toàn thư tín điện thoại điện tín hoặc các hình thức trao đổi thông tin riêng tư của người khác (Điều 159) và Tội đưa hoặc sử dụng trái phép thông tin mạng máy tính, mạng viễn thông (Điều 288). Tuy nhiên, nhà làm luật lại đặt hai tội phạm này ở hai chương khác nhau tương ứng với hai khách thể xâm hại khác nhau. Tội xâm phạm bí mật hoặc an toàn thư tín điện thoại điện tín hoặc các hình thức trao đổi thông tin riêng tư của người khác (Điều 159) thuộc chương "Các tội xâm phạm quyền tự do, dân chủ của công dân" và Tội đưa hoặc sử dụng trái phép thông tin mạng máy tính, mạng viễn thông (Điều 288) thuộc chương "Các tội phạm xâm phạm an toàn công cộng, trật tự công cộng", cụ thể là xâm phạm an ninh mạng.

Thứ nhất, đối với Tội xâm phạm bí mật hoặc an toàn thư tín điện thoại điện tín hoặc các hình thức trao đổi thông tin riêng tư của người khác (Điều 159). Người phạm tội có hành vi xâm phạm tới quyền tự do, dân chủ của công dân, đó là quyền riêng tư của mỗi người được Nhà nước và pháp luật bảo vệ. Đối tượng tác động của tội này đó là các thông tin bí mật, thư tín, điện thoại, điện tín hoặc các thông tin riêng tư khác hay nói cách khác, có thể được hiểu là bất kỳ thông tin nào. Vậy các đối tượng vật chất như đĩa CD, máy tính, ổ cứng liệu có được coi là đối tượng tác động của tội phạm này hay không. Trong khi đó, những thông tin cá nhân là những dữ liệu được cụ thể hóa thông qua các thiết bị công nghệ thông tin điện tử. Tuy nhiên, ở đây thông tin không phải là dữ liệu được cụ thể hóa về con người, sự kiện, đồ vật, quá trình, hiện tượng hay được phản ánh bằng hình ảnh, lời nói mà thực tế là hành vi vi phạm bí mật về an toàn thư tín, điện thoại, điện tín còn bao gồm cả việc vi phạm thông qua các phương tiện liên lạc khác như các cuộc trò chuyện qua điện thoại và những hình thức này không

³ Điều 17, Điều 18 Luật An ninh mạng năm 2018.

được phản ánh trên một phương tiện hữu hình. Như vậy, theo Điều 159 cần phải phân loại rõ hai nhóm đối tượng tác động này hoặc nếu không thì cần phải xác định một cách cụ thể đối với cụm từ “hình thức trao đổi thông tin riêng tư khác” là như thế nào để làm rõ đối tượng tác động của tội phạm này. Điều này dẫn tới việc nếu có hành vi xâm phạm dữ liệu cá nhân mà đối tượng tác động không thuộc tội phạm này thì việc xử lý hình sự về tội phạm này sẽ không phù hợp do điều luật này chưa bao quát hết các trường hợp xâm phạm dữ liệu cá nhân.

Thứ hai, Tội đưa hoặc sử dụng trái phép thông tin mạng máy tính, mạng viễn thông (Điều 288) có đối tượng tác động là mạng viễn thông, mạng máy tính. Theo khoản 14 Điều 3 Luật Viễn thông năm 2023, mạng viễn thông là tập hợp thiết bị viễn thông được liên kết với nhau bằng đường truyền dẫn để cung cấp dịch vụ viễn thông, dịch vụ ứng dụng viễn thông. Còn mạng máy tính được hiểu là một tập hợp các thiết bị máy tính được kết nối với nhau thông qua các phương tiện truyền thông như: Cáp, sóng radio, hoặc vô tuyến, nhằm chia sẻ tài nguyên và dữ liệu giữa các thiết bị trong mạng. Tội phạm xâm phạm an toàn hoạt động của mạng máy tính, mạng viễn thông, đồng thời xâm phạm quyền, lợi ích hợp pháp của cơ quan, tổ chức, cá nhân. Thông qua mạng máy tính, mạng viễn thông, hành vi xâm phạm đến thông tin riêng hợp pháp của cơ quan, tổ chức, cá nhân hay sử dụng và khai thác những thông tin trái với quy định của pháp luật. Các thông tin này có thể là dữ liệu của cá nhân, cơ quan, tổ chức, Nhà nước hoặc cũng có thể là bất kỳ thông tin nào và việc đưa hoặc sử dụng những thông tin đó gây thiệt hại, thu lợi bất chính hoặc gây dư luận xấu làm giảm uy tín của cơ quan, tổ chức, cá nhân. Như vậy, phạm vi của điều luật này về xử lý hành vi xâm phạm dữ liệu cá nhân phải là những hành vi thông qua mạng máy tính và mạng viễn thông mà không bao gồm các phương tiện điện tử khác.

Bên cạnh các tội phạm nói trên, đối chiếu với các quy định của BLHS hiện hành có thể thấy, hiện nay các hành vi xâm phạm dữ liệu cá nhân có thể bị xử lý về một trong các tội danh sau:

Một là, hành vi vi phạm quy định về xử

lý dữ liệu cá nhân trong trường hợp không có sự đồng ý của chủ thể dữ liệu, chẳng hạn như hành vi thu thập, tàng trữ, trao đổi hoặc hành vi công khai dữ liệu cá nhân trên các phương tiện viễn thông, mạng Internet thì có thể cấu thành tội thu thập, tàng trữ, trao đổi, công khai hóa trái phép thông tin về tài khoản ngân hàng ở Điều 291 BLHS năm 2015 nếu các thông tin đó là thông tin liên quan đến tài khoản ngân hàng của một cá nhân. Tuy nhiên, đối với tội phạm này, hành vi xâm phạm đến các dữ liệu cá nhân chỉ liên quan đến lĩnh vực ngân hàng mà không phải là những lĩnh vực khác. Do đó, việc xử lý đối với hành vi này cũng chưa bao quát và chưa đầy đủ nếu các thông tin cá nhân bị công khai thuộc các lĩnh vực khác.

Hai là, hành vi sử dụng dữ liệu cá nhân để chiếm đoạt tài sản có thể cấu thành tội sử dụng mạng công nghệ thông tin, viễn thông, mạng máy tính, mạng viễn thông, phương tiện điện tử thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản ở Điều 290 BLHS năm 2015. Tuy nhiên, đối tượng tác động của tội này chính là mạng máy tính, mạng viễn thông, thiết bị điện tử mà không phải là các dữ liệu cá nhân. Ngoài ra, hành vi này xâm hại tới sự an toàn trong lĩnh vực công nghệ thông tin và xâm hại đến quyền sở hữu tài sản, trong khi đó hành vi sử dụng các dữ liệu cá nhân để thực hiện việc chiếm đoạt tài sản của cá nhân thì cần phải được hiểu là tác động tới dữ liệu cá nhân.

Ba là, hành vi đánh cắp dữ liệu cá nhân hay mạo danh một người thông qua không gian mạng để mạo danh người đó nhằm chiếm đoạt tài sản của họ hoặc của những người có liên quan đến họ. Hành vi này về bản chất chính là dùng thủ đoạn gian dối để chiếm đoạt tài sản của tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản ở Điều 174 BLHS năm 2015. Tuy nhiên, khác với các hành vi phạm tội lừa đảo truyền thống, người phạm tội trong trường hợp này đã tìm cách xâm phạm dữ liệu cá nhân của nạn nhân trước, sau đó mới thực hiện thủ đoạn gian dối để dễ dàng chiếm đoạt được tài sản. Ngoài ra, hành vi này cũng được thực hiện thông qua các giao dịch trên không gian mạng nên khả năng xác định danh tính người phạm tội cũng như các chứng cứ, dấu vết phạm tội là rất khó khăn. Do đó, trường hợp này bị xử lý về tội lừa đảo chiếm đoạt tài

sản cũng sẽ không làm nổi bật và làm rõ được đúng bản chất của hành vi xâm phạm dữ liệu cá nhân. Trường hợp này, hành vi đánh cắp dữ liệu, hành vi mạo danh để có được dữ liệu thông qua không gian mạng này cần phải được răn đe và xử lý trước khi xử lý về hành vi chiếm đoạt tài sản thì mới thể hiện được tính chất và mức độ nguy hiểm của hành vi xâm phạm dữ liệu cá nhân.

Do vậy, dưới góc độ hình sự tác giả cho rằng, việc xử lý hình sự đối với hành vi xâm phạm dữ liệu cá nhân hiện đang được quy định trong những tội danh khác nhau, thuộc các chương khác nhau, xâm hại đến các khách thể khác nhau hoặc có đối tượng tác động khác nhau. Tuy nhiên, việc xử lý về các tội phạm nói trên sẽ có thể dẫn đến tình trạng chưa bao quát các dạng hành vi xâm phạm dữ liệu cá nhân, đặc biệt là sẽ có những hành vi phát sinh trong tương lai mà các điều luật về các tội phạm cụ thể này chưa mô tả hết và chưa thể hiện hết được bản chất của hành vi. Ngoài ra, việc áp dụng các tội phạm nói trên để xử lý cũng sẽ không làm rõ được khách thể bị xâm hại cũng như đối tượng tác động chính là dữ liệu cá nhân, một thuật ngữ mang tính thống nhất đã được luật định. Hay như một quan điểm cho rằng, việc xử lý về hai tội danh ở Điều 159 và Điều 288 BLHS năm 2015 là chưa trực tiếp, chưa cụ thể và còn khoảng trống về pháp lý cần được hoàn thiện⁴.

3. Sự cần thiết của việc hoàn thiện pháp luật về bảo vệ dữ liệu cá nhân

Thứ nhất, có thể thấy rằng, dữ liệu cá nhân là vấn đề liên quan mật thiết đến các quyền cơ bản của con người, quyền công dân và các quyền, lợi ích hợp pháp khác của cá nhân, tổ chức, nhà nước như an toàn, an ninh mạng, an ninh thông tin, an ninh dữ liệu, công nghệ thông tin và Cách mạng công nghiệp lần thứ tư, Chính phủ điện tử, Chính phủ số, kinh tế số. Vì vậy trong bối cảnh hiện nay, việc hoàn thiện pháp luật nói chung và pháp luật hình sự nói riêng về bảo vệ dữ liệu cá nhân là điều vô cùng cần thiết.

Thứ hai, hoàn thiện pháp luật về bảo vệ dữ liệu cá nhân còn xuất phát từ thực tiễn ban

hành luật của Việt Nam hiện nay liên quan đến vấn đề này. Cụ thể là, trong khi Nhà nước đã ban hành không ít các văn bản quy phạm pháp luật liên quan trực tiếp đến bảo vệ dữ liệu cá nhân nhưng lại chưa có một văn bản luật hoàn chỉnh và có giá trị pháp lý cao đủ để trở thành một công cụ pháp lý điều chỉnh một lĩnh vực đặc thù. Trước đó, Việt Nam đã quy định về bảo vệ dữ liệu cá nhân trong Hiến pháp, Bộ luật, Luật và các văn bản dưới luật có liên quan và gần đây nhất là Nghị định 13. Tuy nhiên, xét về giá trị pháp lý thì Nghị định chưa phải là một văn bản luật và chỉ điều chỉnh một số phạm vi lĩnh vực hẹp. Theo khoản 2 Điều 11 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 thì: *Luật của Quốc hội quy định các vấn đề cơ bản thuộc lĩnh vực kinh tế, xã hội, quốc phòng, an ninh, tài chính, tiền tệ, ngân sách, thuế, dân tộc, tôn giáo, văn hoá, giáo dục, y tế, khoa học, công nghệ, môi trường, đối ngoại, tổ chức và hoạt động của bộ máy nhà nước, chế độ công vụ, cán bộ, công chức, quyền và nghĩa vụ của công dân*⁵. Vì vậy, việc ban hành Luật Bảo vệ dữ liệu cá nhân để có thể điều chỉnh một cách đồng bộ về dữ liệu cá nhân liên quan đến nhiều quan hệ pháp luật khác nhau và liên quan đến nhiều lĩnh vực khác nhau của đời sống xã hội là hết sức cần thiết nhằm đáp ứng yêu cầu bảo vệ quyền dữ liệu cá nhân; ngăn chặn các hành vi xâm phạm dữ liệu cá nhân, gây ảnh hưởng đến quyền và lợi ích của cá nhân, tổ chức; nâng cao trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức, cá nhân. Đồng thời, việc ban hành luật cũng để nhằm thống nhất về thuật ngữ “dữ liệu cá nhân” ở tầm văn bản luật, bảo đảm sự đồng bộ về nội dung, phạm vi và cách thức, trường hợp áp dụng cụ thể.

Thứ ba, hoàn thiện pháp luật về bảo vệ dữ liệu cá nhân cũng phải đảm bảo hội tụ sự cân bằng giữa phát triển kinh tế và sự đổi mới trong nền kinh tế kỹ thuật số. Mặc dù quyền riêng tư và bảo vệ dữ liệu là một lĩnh vực đang phát triển của luật pháp và của nền kinh tế, nhưng trên thực tế hiện nay chưa trở thành biện pháp nhằm khắc phục những tổn hại của nền kinh tế. Hơn nữa, hoàn thiện pháp luật cũng đi đôi với phát triển kinh tế bởi lẽ để bảo vệ quyền lợi của cá nhân, tổ chức nhưng lại ảnh hưởng đến lợi ích chung của toàn xã hội thì điều này cũng sẽ không đạt được hiệu quả

⁴ Nguyễn Văn Cương, “Thực trạng pháp luật về bảo vệ thông tin cá nhân ở Việt Nam hiện nay và hướng hoàn thiện”, *Tạp chí Nghiên cứu Lập pháp*, số 15 (415)/ 2020.

⁵ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015.

tối đa của sự phát triển đất nước. Luật pháp hoàn thiện minh chứng cho sự phát triển của một đất nước, nhưng đồng thời cũng phải đem lại những sự phát triển về mặt kinh tế, chính trị, xã hội. Đặc biệt vấn đề về bảo vệ dữ liệu cá nhân đã, đang và sẽ tác động đến hầu hết các lĩnh vực của đời sống xã hội thì việc hoàn thiện cần phải đảm bảo cân bằng lợi ích với những yếu tố nói trên.

Thứ tư, trên thế giới đã có nhiều quốc gia ban hành đạo luật về bảo vệ dữ liệu cá nhân và nâng tầm quan trọng của việc bảo vệ dữ liệu cá nhân trên không gian mạng⁶. Điều này đặt ra yêu cầu đối với việc ban hành Luật Bảo vệ dữ liệu cá nhân, bảo đảm hài hòa với thông lệ quốc tế, tạo môi trường kinh doanh bình đẳng cho doanh nghiệp Việt Nam khi tham gia thị trường quốc tế hay các doanh nghiệp nước ngoài tham gia thị trường Việt Nam. Do đó, việc xây dựng và hoàn thiện pháp luật về bảo vệ dữ liệu cá nhân cũng cần có sự tham khảo kinh nghiệm lập pháp của các nước trên thế giới.

Thứ năm, có thể thấy rằng, cho đến hiện nay, tức là khi Nghị định 13 ra đời, các chế tài xử lý các hành vi vi phạm liên quan tới dữ liệu cá nhân hiện còn đang thiếu, chưa đủ sức răn đe, xử lý đúng đối với hành vi vi phạm. Các chế tài hiện nay cũng đang rải rác ở nhiều văn bản pháp luật khác nhau trong các lĩnh vực hành chính, hình sự, dân sự. Nhất là đối với chế tài hình sự, vốn dĩ là chế tài nghiêm khắc nhất được quy định trong các tội phạm cụ thể nhưng vẫn đang được quy định trong các tội danh khác nhau thuộc các chương khác nhau của BLHS. Đây cũng là vấn đề cần tiếp tục nghiên cứu, bổ sung, sửa đổi, tập trung thống nhất các chế tài xử lý vi phạm để đáp ứng yêu cầu thực tế của công tác quản lý nhà nước về bảo vệ dữ liệu cá nhân, cũng như công tác đấu tranh, phòng chống tội phạm và vi phạm pháp luật về bảo vệ dữ liệu cá nhân.

Thứ sáu, trong những năm gần đây, tình trạng mua bán dữ liệu cá nhân ở Việt Nam rất nghiêm trọng. Trong năm 2023, Bộ Công an đã phải cảnh báo, xử lý hàng chục triệu

vụ việc có liên quan đến xâm phạm cơ sở dữ liệu cá nhân. Điển hình là các hành vi mua bán trái phép thông tin tài khoản ngân hàng; thu thập, mua bán trái phép thông tin cá nhân với số lượng lớn để thu lợi bất chính. Trước đó, các vụ việc xâm phạm dữ liệu cá nhân lớn và gây thiệt hại nghiêm trọng phải kể đến như: Vụ án thu thập, chiếm đoạt, mua bán, sử dụng trái phép gần 1.300GB dữ liệu, chứa hàng tỷ thông tin về các cá nhân, tổ chức trên toàn quốc của hai đối tượng Dư Anh Quý và Lại Thị Phương (công ty Vnit Tech)⁷; vụ Công ty VNG để lộ hơn 163 triệu tài khoản Zing ID; Công ty Thế giới di động và Điện máy xanh để lộ hơn 05 triệu email và hàng nghìn thông tin thẻ thanh toán như Visa, thẻ tín dụng của khách hàng; vụ tin tặc đã tấn công vào hệ thống máy chủ của Việt Nam Airlines, đăng tải lên Internet 411.000 tài khoản khách hàng thành viên của chương trình Bông Sen Vàng⁸... Qua các vụ việc trên, có thể thấy rằng cơ chế bảo vệ dữ liệu cá nhân còn chưa chặt chẽ, việc xử lý hành vi phạm tội mới chỉ dừng lại ở việc xác định tội danh ở Điều 288 BLHS năm 2015 là Tội đưa và sử dụng trái phép thông tin mạng máy tính, mạng viễn thông, mà chưa có các tội danh liên quan đến lộ, lọt dữ liệu cá nhân để xử lý. Vì vậy, việc hoàn thiện hành lang pháp lý chính là giải pháp mang tính chất gốc rễ của việc hoàn thiện chính sách hình sự đối với các tội phạm xâm phạm dữ liệu cá nhân.

Bảo vệ dữ liệu cá nhân giống như một công cụ bảo mật giúp tạo điều kiện thuận lợi cho sự tăng trưởng và phát triển của nền kinh tế. Đây là điểm quan trọng giúp cho các chủ thể là các cá nhân hay tổ chức khai thác thông tin để phục vụ cho hoạt động kinh doanh hay bất kỳ lĩnh vực nào của đời sống xã hội. Bảo vệ dữ liệu cá nhân cũng có nghĩa là việc thực hiện các biện pháp hành chính, kỹ thuật hay vật lý phù hợp để bảo vệ chống lại việc tiết lộ, sửa đổi trái phép, cố ý hoặc vô ý làm hư

⁶ Nam Kiên (2022), *Pháp luật về bảo vệ dữ liệu cá nhân của một số nước và kinh nghiệm cho Việt Nam*, <https://phaply.net.vn/phap-luat-ve-bao-ve-du-lieu-ca-nhan-cua-mot-so-nuoc-va-kinh-nghiem-cho-viet-nam-a237913.html>, truy cập ngày 06/5/2023.

⁷ PV Vietnamplus (2021), *Khởi tố vụ án mua bán, sử dụng, trái phép 1.300GB dữ liệu cá nhân*, <https://www.vietnamplus.vn/khoi-to-vu-an-mua-ban-su-dung-trai-phep-1300gb-du-lieu-ca-nhan-post713451.vnp>, truy cập ngày 20/5/2024.

⁸ Anh Lê (2023), *5 vụ án mua bán dữ liệu cá nhân chấn động dư luận*, <https://viettimes.vn/5-vu-an-mua-ban-du-lieu-ca-nhan-chan-dong-du-luan-post167800.html>, truy cập ngày 20/5/2024.

hỏng hoặc phá hủy dữ liệu⁹. Những vụ việc lộ, lọt thông tin cá nhân nằm ngoài sự quản lý của các cơ quan nhà nước, gây tổn hại nghiêm trọng đến niềm tin của người dùng. Vì vậy, bảo vệ nguồn tài nguyên dữ liệu là một trong những nhiệm vụ quan trọng của quốc gia, cần được quy định rõ ràng và chặt chẽ trong khung pháp lý.

4. Hoàn thiện chính sách hình sự về bảo vệ dữ liệu cá nhân

Chính sách hình sự được quan niệm là *“toàn bộ những quan điểm, quan niệm của Đảng và Nhà nước ta về tội phạm, hình phạt, về phương hướng xây dựng và hoàn thiện pháp luật hình sự cũng như những phương hướng tổ chức đấu tranh và chống tội phạm trong thực tiễn”*¹⁰. Hoàn thiện chính sách hình sự là nhằm bảo đảm không ngừng củng cố quyền lực của chính quyền nhân dân¹¹. Nội dung cốt lõi của chính sách hình sự là chính sách đấu tranh phòng, chống tội phạm bằng pháp luật hình sự. Chính sách hình sự có thể được thể hiện ở nhiều loại văn bản khác nhau, được thể hiện tập trung nhất, rõ nhất và cụ thể nhất trong BLHS hiện hành¹². Chính sách hình sự phải được thực hiện ở cả ba quá trình, từ xây dựng pháp luật đến giải thích pháp luật và thực thi pháp luật. Trong phạm vi bài viết này, hoàn thiện chính sách hình sự về bảo vệ dữ liệu cá nhân được tiếp cận dưới góc độ xây dựng pháp luật thể hiện ở việc, Nhà nước cần phải ban hành các văn bản pháp luật về bảo vệ dữ liệu cá nhân và các chế tài tương ứng để xử lý đối với hành vi xâm phạm dữ liệu cá nhân. Bên cạnh đó, Nhà nước cũng phải đồng bộ hóa các văn bản có liên quan đến nội dung này như Luật An ninh mạng, Luật Bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng, Luật Công nghệ thông tin...

Mục tiêu của việc hoàn thiện chính sách hình sự là phải đảm bảo tính công bằng, nghiêm minh. Đây có thể được xem là một nguyên tắc rất quan trọng của việc quản lý hệ

thống tư pháp và hình sự của một quốc gia nhằm duy trì trật tự công bằng và an ninh xã hội, đồng thời cũng chính là một trong những nội dung trọng tâm về định hướng cải cách tư pháp ở Việt Nam được nêu trong Nghị quyết số 27-NQ/TW ngày 09/11/2022 Hội nghị lần thứ 6 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về tiếp tục xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam trong giai đoạn mới. Cụ thể là: Xây dựng nền tư pháp chuyên nghiệp hiện đại, công bằng, nghiêm minh, liêm chính, phụng sự Tổ quốc, phục vụ Nhân dân, trong đó có nội dung hoàn thiện chính sách pháp luật liên quan đến tư pháp đảm bảo tôn trọng và bảo vệ quyền con người, quyền công dân¹³. Công bằng và nghiêm minh trong lĩnh vực lập pháp nói chung và lĩnh vực hình sự nói riêng chính là tạo ra các chính sách và quy định pháp luật có tính công bằng cao, phản ánh ý chí của toàn thể xã hội một cách đúng đắn và minh bạch. Trên cơ sở đó, mục tiêu của việc hoàn thiện pháp luật hình sự về bảo vệ dữ liệu cá nhân trước các hành vi xâm phạm dữ liệu cá nhân cần phải dựa trên cơ sở hoàn thiện pháp luật về bảo vệ dữ liệu cá nhân nói chung. Để đạt được mục tiêu này, nội dung của việc hoàn thiện có thể bao gồm những nội dung như: Đảm bảo xây dựng được hệ thống các biện pháp bảo vệ thông tin của các chủ thể, trong đó có các dữ liệu nhạy cảm như thông tin y tế, thông tin tài chính, thông tin nhận dạng cá nhân một cách đặc biệt và nghiêm ngặt hơn, đồng thời yêu cầu các tổ chức và doanh nghiệp cần tuân thủ các tiêu chuẩn và biện pháp bảo mật cao để bảo vệ dữ liệu nhạy cảm này. Cùng với đó, Nhà nước cần xây dựng được các nguyên tắc cơ bản về tính toàn vẹn của dữ liệu, bảo đảm dữ liệu không bị thay đổi hoặc truy cập trái phép, đồng thời thiết lập các biện pháp pháp lý và hình phạt đối với việc vi phạm quy định bảo vệ dữ liệu cá nhân nhằm tăng cường sự tuân thủ và nghiêm minh trong việc xử lý dữ liệu. Ngoài ra, việc hoàn thiện pháp luật cũng cần phải xác định được rõ quyền và lợi ích của người tiêu dùng trong mối quan hệ của họ với các chủ thể khai

⁹ International Organisation for Standardisation/IEC 2382-1-1993.

¹⁰ Phùng Thế Hùng, “Tìm hiểu chính sách hình sự trong xây dựng nhà nước pháp quyền Việt Nam xã hội chủ nghĩa”, *Tạp chí Cảnh sát nhân dân*, số 3/2004.

¹¹ Phạm Văn Lợi, *Chính sách hình sự trong thời kỳ đổi mới ở Việt Nam*, Nxb. Tư Pháp, Hà Nội, 2007, tr.223.

¹² Lê Thị Sơn, “Đổi mới chính sách hình sự - Định hướng cho việc hoàn thiện Bộ luật Hình sự năm 1999”, *Tạp chí Luật học*, số 8/2007.

¹³ Nghị quyết số 27-NQ/TW ngày 09/11/2022 Hội nghị lần thứ 6 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về tiếp tục xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam trong giai đoạn mới.

thác và sử dụng dữ liệu cá nhân của họ.

Hoàn thiện chính sách hình sự về bảo vệ dữ liệu cá nhân bao gồm tổng thể các biện pháp như xây dựng pháp luật về bảo vệ dữ liệu cá nhân, xây dựng các công cụ pháp lý để xử lý các hành vi vi phạm quy định về bảo vệ dữ liệu cá nhân, quy định quyền và nghĩa vụ cho các chủ thể có liên quan trong việc bảo vệ dữ liệu cá nhân cũng như chủ thể có thẩm quyền xử lý vi phạm. Do đó, tác giả cho rằng, trước hết cần phải hướng tới việc xây dựng đạo luật riêng về bảo vệ dữ liệu cá nhân để làm rõ những hành vi nào xâm phạm dữ liệu cá nhân trên cơ sở đó quy định tội phạm và hình phạt trong BLHS. Điều này là cần thiết và cũng nhằm hài hòa hóa các quy định quốc tế về bảo vệ dữ liệu cá nhân bởi vốn dĩ hành vi vi phạm dữ liệu cá nhân không giới hạn về không gian nên có thể xảy ra ở bất cứ quốc gia nào có liên quan hoặc quốc gia nào bị thiệt hại. Vì vậy, nếu khung pháp lý chưa đồng bộ hoặc việc thiết lập công cụ pháp lý chưa đủ mạnh thì dễ dẫn đến những hạn chế, bất cập khi xử lý tội phạm về bảo vệ dữ liệu cá nhân có tính chất quốc tế. Chẳng hạn như về xử lý chủ thể vi phạm, Quy định về bảo vệ dữ liệu cá nhân của Liên minh châu Âu cho phép xử lý đối với một doanh nghiệp thực hiện hành vi xâm phạm dữ liệu cá nhân¹⁴. Trong khi BLHS Việt Nam chưa đặt ra vấn đề trách nhiệm hình sự của pháp nhân đối với hành vi này. Hay hiện nay vẫn chưa quy định về việc xử lý hành vi xâm phạm dữ liệu cá nhân ngay cả khi chủ thể dữ liệu cá nhân không đồng ý về việc này.

Để cụ thể hóa hoạt động hoàn thiện chính sách hình sự, dưới góc độ lập pháp hình sự, việc xây dựng một tội danh riêng về xâm phạm dữ liệu cá nhân cần phải được xem xét trên cơ sở các tội danh đang được áp dụng để xử lý các hành vi xâm phạm dữ liệu cá nhân như hiện nay. Điều này xuất phát từ những lý do:

Thứ nhất, Việt Nam đã có văn bản riêng về bảo vệ dữ liệu cá nhân tức là xem đây là một lĩnh vực quan trọng của đời sống xã hội. Rõ ràng là dữ liệu cá nhân từ vị trí chưa thực sự quan trọng, nay trở thành nguyên liệu

chính cho hoạt động của các ngành, nghề, dịch vụ và ngày càng chiếm vị trí quan trọng trong tổng thể lĩnh vực tạo ra giá trị lợi nhuận cao trong nền kinh tế quốc dân. Điều này đặt ra cho Chính phủ bài toán phải quản lý hiệu quả, tương đồng giữa sử dụng và bảo vệ dữ liệu cá nhân, ứng phó, hạn chế nguy cơ, xử lý vi phạm để giữ vững sự phát triển và giá trị do dữ liệu cá nhân tạo ra.

Thứ hai, quy định về tội danh riêng về xâm phạm dữ liệu cá nhân cũng sẽ minh định tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi. Quy định về một tội danh cụ thể cũng sẽ giúp xác định được chính xác đối tượng tác động chính là dữ liệu cá nhân, thống nhất hóa với thuật ngữ dữ liệu cá nhân được định nghĩa trong văn bản pháp luật về bảo vệ dữ liệu cá nhân.

Bên cạnh đó, cần xem xét hành vi xâm phạm dữ liệu cá nhân của chủ thể là pháp nhân để bổ sung trách nhiệm hình sự đối với pháp nhân phạm tội này. Bởi lẽ, thực tiễn cho thấy có các trường hợp xâm phạm dữ liệu cá nhân của pháp nhân như sau: *Một là*, các doanh nghiệp thực hiện hoạt động trên các sàn thương mại điện tử, chẳng hạn như các doanh nghiệp số là những doanh nghiệp chuyên kinh doanh trực tuyến. Trong quá trình thực hiện hoạt động đăng tải nội dung thông tin của các khách hàng lên cổng thông tin của mình để kết nối với các thành viên trong cộng đồng, doanh nghiệp này đã không có các cơ chế và nguyên tắc bảo mật dữ liệu cá nhân nên đã dẫn đến dữ liệu cá nhân của các khách hàng bị lộ, lọt ra bên ngoài; *Hai là*, các doanh nghiệp thực hiện việc khai thác dữ liệu cá nhân cho hoạt động kinh doanh của mình như các ngân hàng, bưu điện, cơ quan thuế, công ty bảo hiểm đã có hành vi bán trái phép hoặc cung cấp trái phép dữ liệu cá nhân của khách hàng cho các đối tượng có nhu cầu. Trong kỷ nguyên 4.0, dữ liệu và thông tin của cá nhân khách hàng không chỉ đơn thuần là thông tin để giao tiếp và thực hiện các hoạt động kinh doanh mà còn là “tài sản” của mỗi doanh nghiệp. Chính vì sự quan trọng của dữ liệu cá nhân khách hàng và quyền riêng tư đã đặt các doanh nghiệp số hóa phải thực hiện trách nhiệm xã hội của mình trong việc bảo vệ các dữ liệu - những thông tin khách hàng đã cung cấp khi họ thực hiện các giao dịch với

¹⁴ Trần Thị Thu Phương, “Quy định chung của Liên minh châu Âu về bảo vệ dữ liệu cá nhân và một số khuyến nghị đến Quốc hội, Chính phủ và doanh nghiệp Việt Nam”, *Tạp chí Nghiên cứu lập pháp*, số 23 (447)/ 2021.

doanh nghiệp một cách nghiêm túc và chủ động¹⁵. Do đó, nếu pháp nhân có những hành vi xâm phạm dữ liệu cá nhân như trên có thể gây ra thiệt hại rất lớn cho xã hội nên nếu chỉ xử lý hành chính là chưa đủ để răn đe.

Cùng với việc hoàn thiện pháp luật hình sự về tội phạm, việc hoàn thiện các quy định về hình phạt đối với các hành vi xâm phạm dữ liệu cá nhân cũng cần được đặt ra. Cụ thể là, với những quy định về hình phạt trong các tội danh được phân tích ở trên, có thể thấy rằng các mức hình phạt trong các tội danh có liên quan cũng cần phải được nghiên cứu thêm để đảm bảo sự phân hóa trách nhiệm hình sự một cách rõ nét thay vì mức thấp nhất là phạt tiền và cao nhất là tù có thời hạn đến 20 năm như hiện nay. Hình phạt cần phải tương xứng với những thiệt hại mà chủ thể gây ra hoặc đe dọa gây ra.

5. Kết luận

Để có thể đảm bảo được tính thống nhất giữa các quy định về bảo vệ dữ liệu cá nhân trong các văn bản pháp luật có liên quan cũng như đảm bảo việc xử lý hình sự đối với một hành vi xâm phạm dữ liệu cá nhân trong BLHS, cần phải hình sự hóa hành vi xâm phạm dữ liệu cá nhân chứ không chỉ dừng lại ở việc xử lý bằng các hành vi tương tự có liên quan đến bảo vệ dữ liệu cá nhân. Điều này sẽ giúp phòng ngừa và ngăn chặn những hành vi xâm phạm dữ liệu cá nhân ngày càng tinh vi hoặc những hành vi sử dụng nhiều công nghệ, thiết bị hiện đại nhằm xâm phạm quyền và lợi ích của cá nhân. Bên cạnh đó, việc hoàn thiện chính sách hình sự về bảo vệ dữ liệu cá nhân phải luôn đảm bảo theo đúng những mục tiêu xây dựng Nhà nước pháp quyền mà Đảng và Nhà nước đã đề ra trong chiến lược cải cách tư pháp tại Nghị quyết số 27/NQ-TW. Đặc biệt là khi nền kinh tế số đang và sẽ phát triển theo xu thế thời đại, những thể chế và cơ chế cũng cần phải được hoàn thiện đầy đủ để phù hợp với dòng chảy kinh tế số thì việc hoàn thiện pháp luật về bảo vệ dữ liệu cá nhân là điều tất yếu./.

¹⁵ Nguyễn Hồng Quân, “Trách nhiệm xã hội của các doanh nghiệp số đối với vấn đề bảo vệ dữ liệu cá nhân khách hàng trong kỷ nguyên 4.0: Nhìn từ khía cạnh pháp lý và thực thi”, *Tạp chí Kinh tế đối ngoại*, số 102/2018, tr.1.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017;
2. Nguyễn Văn Cương, “Thực trạng pháp luật về bảo vệ thông tin cá nhân ở Việt Nam hiện nay và hướng hoàn thiện”, *Tạp chí Nghiên cứu Lập pháp*, số 15 (415)/ 2020;
3. Vũ Công Giao, Lê Trần Như Tuyên, “Bảo vệ quyền đối với dữ liệu cá nhân trong pháp luật quốc tế, pháp luật ở một số quốc gia và giá trị tham khảo cho Việt Nam”, *Tạp chí Nghiên cứu Lập pháp*, số 09 (409)/2020;
4. Phùng Thế Hùng, “Tìm hiểu chính sách hình sự trong xây dựng nhà nước pháp quyền Việt Nam xã hội chủ nghĩa”, *Tạp chí Cảnh sát nhân dân*, số 3/2004;
5. Nam Kiên (2022), *Pháp luật về bảo vệ dữ liệu cá nhân của một số nước và kinh nghiệm cho Việt Nam*, <https://phaply.net.vn/phap-luat-ve-bao-ve-du-lieu-ca-nhan-cua-mot-so-nuoc-va-kinh-nghiem-cho-viet-nam-a237913.html>;
6. Phạm Văn Lợi, *Chính sách hình sự trong thời kỳ đổi mới ở Việt Nam*, Nxb. Tư Pháp, Hà Nội, 2007;
7. Nghị quyết số 27-NQ/TW ngày 09/11/2022 Hội nghị lần thứ 6 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về tiếp tục xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam trong giai đoạn mới;
8. Dương Kim Thế Nguyên, Huỳnh Thiên Tứ, Lê Thùy Khanh, Mai Nguyễn Dũng, *Cải cách pháp luật đáp ứng nhu cầu bảo vệ dữ liệu cá nhân trong chuyển đổi số*, Nxb. Thông tin và truyền thông, Thành phố Hồ Chí Minh, 2021, tr.160-193;
9. Trần Thị Thu Phương (2021), “Quy định chung của Liên minh châu Âu về bảo vệ dữ liệu cá nhân và một số khuyến nghị đến Quốc hội, Chính phủ và doanh nghiệp Việt Nam”, *Tạp chí Nghiên cứu lập pháp*, số 23(447)/ 2021;
10. Nguyễn Hồng Quân, “Trách nhiệm xã hội của các doanh nghiệp số đối với vấn đề bảo vệ dữ liệu cá nhân khách hàng trong kỷ nguyên 4.0: Nhìn từ khía cạnh pháp lý và thực thi”, *Tạp chí Kinh tế đối ngoại*, số 102/2018;
11. Rodotà, S. (2009), *Data Protection as a Fundamental Right. Reinventing Data Protection?*, Gutwirth, S., Poullet, Y., De Hert, P., de Terwangne, C., Nouwt, S. (eds), *Reinventing Data Protection?*, Springer, Dordrecht;
12. Lê Thị Sơn, “Đổi mới chính sách hình sự - Định hướng cho việc hoàn thiện Bộ luật Hình sự năm 1999”, *Tạp chí Luật học*, số 8/2007.